

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INFO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INFO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INFO VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108425992

3. Ngày thành lập: 07/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3838 9090

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm Cây lâu năm như: Cây dâu tằm, cây trôm, cây cau, cây trầu không	0129
3.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
11.	Trồng lúa	0111
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cao su	0125
14.	Trồng cây chè	0127

15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm những loại nhà nước cấm)	4620
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
26.	Trồng cây lấy sợi	0116
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi	0149
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
31.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
38.	Sản xuất chè	1076
39.	Phá dỡ	4311
40.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
41.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bao gồm những loại nhà nước cấm)	4663
47.	Trồng cây mía	0114
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
49.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
51.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
54.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	4759
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
59.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
60.	Trồng cây cà phê	0126
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
63.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
66.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
67.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm những loại nhà nước cấm)	4690
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4741
69.	Trồng cây điều	0123
70.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
71.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

72.	Xây dựng nhà để ở	4101
73.	Xây dựng nhà không để ở (Loại trừ những loại nhà nước cấm)	4102
74.	Xây dựng công trình điện	4221
75.	Xây dựng công trình thủy	4291
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;	4659
77.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
78.	Sản xuất cà phê	1077
79.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
80.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi	4649(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN SỸ HẢI	Xóm 9, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	111548320	
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000		

2	NGUYỄN SỸ HIẾU	Xóm 6, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	017399378	
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000		
3	BÙI THỊ THANH	Xóm 9, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	90,000	017285076	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN SỸ HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017399378

Ngày cấp: 16/06/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 6, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội